

Số: 235/BC-CC

Quảng Trị, ngày 14 tháng 6 năm 2022

**BÁO CÁO CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM 6 THÁNG ĐẦU NĂM
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

Kính gửi: Sở Y tế

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC AN TOÀN THỰC PHẨM 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022:

1. Công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo, điều hành

*** Chi cục ATVSTP đã tham mưu giúp Sở Y tế trình UBND tỉnh ban hành:**

Báo cáo số 82/BC-UBND về Kết quả 04 năm thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

*** Chi cục ATVSTP đã tham mưu giúp BCĐLN về VSATTP tỉnh ban hành:**

Kế hoạch số 90/KH-BCĐLNVSATTP ngày 17/12/2021 về Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết nguyên đán Nhâm Dần và mùa lễ hội Xuân 2022.

Kế hoạch số 32/KH-BCĐ ngày 25/3/2022 về việc Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2022.

*** Chi cục ATVSTP đã tham mưu giúp Sở Y tế ban hành:**

Quyết định số 5758/QĐ-SYT ngày 15/12/2021 về phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2022. Quyết định số 309/QĐ-SYT ngày 13/01/2022 về thành lập đoàn kiểm tra liên ngành việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thực phẩm trong dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần và mùa lễ hội xuân 2022.

Quyết định số 1723/QĐ-SYT ngày 19/4/2022 về kiểm tra việc chấp hành các quy định của Pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh và nhập khẩu thực phẩm trong tháng hành động vì ATTP năm 2022.

Công văn số 198/SYT-ATTP ngày 10/02/2022 v/v Tham gia góp ý dự thảo Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về ATTP. Tờ trình 66/TTr-SYT ngày 02/3/2022 v/v ban hành kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Kế hoạch số 37/KH-SYT ngày 05/4/2022 về Phối hợp triển khai tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì ATTP” năm 2022;

*** Chi cục ATVSTP đã ban hành:**

Kế hoạch số 845/KH-CC ngày 17/12/2021 về truyền thông và giám sát an toàn thực phẩm Tết nguyên đán Nhâm dần và mùa Lễ hội Xuân 2022. Kế hoạch số 42/KH-ĐKTLNVSATTP ngày 14/01/2022 về kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm. Kế

hoạch số 85/KH-CC ngày 21/02/2022 về hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm năm 2022. Kế hoạch số 178/KH-CC ngày 25/4/2022 Giám sát an toàn thực phẩm phục vụ Lễ kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị.

Công văn số 846/CC-NV ngày 17/12/2021; số 31/QĐ-CC ngày 11/01/2022 v/v giám sát và lấy mẫu môi nguy ATTP trên địa bàn tỉnh. Công văn số 02/CC-NV ngày 04/01/2022 v/v tuyên truyền điệp bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Công văn số 74/CC-NV ngày 15/02/2022 V/v tăng cường đảm bảo các điều kiện an toàn thực phẩm các bếp ăn bán trú trường học. Công văn 150/CC-NV ngày 06/4/2022 v/v Phối hợp cung cấp hình ảnh truyền thông trong Tháng hành động vì ATTP năm 2022; Công văn 154/CC-NV ngày 08/4/2022 v/v Tham dự Lễ phát động Tháng hành động vì ATTP năm 2022; Công văn 157/CC-NV ngày 08/4/2022 v/v Hưởng ứng tuyên truyền "Tháng hành động vì ATTP" năm 2022; Công văn số 190/CC-NV ngày 05/5/2022 v/v tăng cường công tác quản lý giám sát các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động.

Quyết định số 849/QĐ-CC ngày 20/12/2021 v/v thành lập đoàn giám sát và lấy mẫu môi nguy an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán Nhâm dần năm 2022 (đợt 1). Quyết định số 850/QĐ-CC ngày 20/12/2021 v/v thành lập đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đợt 2 năm 2021. Quyết định 39/QĐ-CC ngày 13/01/2022 v/v thành lập Đoàn giám sát an toàn thực phẩm phục vụ lễ khởi công hợp phần kỹ thuật Dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng. Quyết định số 179/QĐ-CC ngày 25/4/2022 về thành lập Đoàn giám sát an toàn thực phẩm phục vụ lễ kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị.

Quyết định số 870/QĐ-CC ngày 27/12/2021; số 51/QĐ-CC ngày 17/01/2022; số 100/QĐ-CC ngày 04/3/2022; số 116/QĐ-CC ngày 11/3/2022; số 119/QĐ-CC ngày 14/03/2022; số 146/QĐ-CC ngày 06/4/2022; số 192/QĐ-CC ngày 09/05/2022; số 201/QĐ-CC ngày 16/05/2022; số 202/QĐ-CC ngày 18/05/2022 về việc Thành lập đoàn thẩm định cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Quyết định số 112/QĐ-CC ngày 10/3/2022 (Đoàn số 1) và số 113/QĐ-CC ngày 10/3/2022 (Đoàn số 2) Thanh tra về việc chấp hành quy định của pháp luật về ATTP tại các cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, bếp ăn tập thể trên địa bàn tỉnh đợt 01 năm 2022.

Kết luận số 04/KL-CC ngày 05/01/2022 v/v thanh tra kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đợt 2 năm 2021; Kết luận Thanh tra số 70/KL-CC ngày 10/02/2022 về kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Kết luận thanh tra số 75/KL-CCATVSTP ngày 15/02/2022 việc chấp hành các quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh thực phẩm chức năng tại các cơ sở kinh doanh được trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2021.

*** Tại tuyến huyện và xã:**

BCHĐLN về VSATTP huyện, thị xã, thành phố đã xây dựng Kế hoạch Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết nguyên đán Nhâm Dần và mùa lễ hội Xuân 2022 trên phạm vi quản lý. Chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế thực hiện công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất chế biến kinh doanh thực phẩm; thực hiện truyền thông đảm bảo ATVSTP, cảnh báo nguy cơ ngộ độc thực phẩm trên hệ thống đài phát thanh xã, phường.

BCĐLN về VSATTP huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch “Triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2022” (TP. Đông Hà: Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 13/4/2022; Cam Lộ: Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 30/3/2022; Gio Linh: Kế hoạch số 52/KH-BCĐLNATTP ngày 30/3/2022; TX. Quảng Trị: Kế hoạch số 02/KH-BCĐLNVSATTP ngày 31/3/2022; Đakrông: Kế hoạch số 02/KH-BCĐLNVSATTP ngày 04/4/2022; Hải Lăng: Kế hoạch số 02/KH-BCĐVSATTP ngày 12/4/2022; Hướng Hóa: Kế hoạch số 09/KH-BCĐLNVSATTP ngày 01/4/2022; Vĩnh Linh: Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 29/3/2022; Triệu Phong: Kế hoạch số 72/KH-BCĐATTP ngày 05/4/2022).

BCĐLN về VSATTP xã, phường, thị trấn đã ban hành các Kế hoạch Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm Tết nguyên đán Nhâm Dần và mùa lễ hội Xuân 2022; Triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2022.

2. Công tác quản lý cơ sở thực phẩm

2.1. Thông tin số cơ sở thực phẩm:

TT	Loại hình cơ sở	Tuyến xã			Tuyến huyện			Tuyến tỉnh		
		Tổng số cơ sở quản lý	Tổng số cơ sở phải cấp GCN đủ điều kiện	Số cơ sở đã được cấp GCN đủ ĐK	Tổng số cơ sở quản lý	Tổng số cơ sở phải cấp GCN đủ điều kiện	Số cơ sở đã được cấp GCN đủ Đk	Tổng số cơ sở quản lý	Tổng số cơ sở phải cấp GCN đủ điều kiện	Số cơ sở đã được cấp GCN đủ Đk
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)	0	0	0	0	0	0	336	332	133
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	2.145	0	0	1.454	848	335	156	82	67
4	Cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố	928	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số		3.073	0	0	1.454	848	335	492	414	200

Toàn tỉnh hiện nay, ngành Y tế có trách nhiệm quản lý 5.019 cơ sở, trong đó có 336 cơ sở sản xuất, 3.755 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 928 cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố. Với loại hình kinh doanh thực phẩm bao gói hiện nay: Thực phẩm Bảo vệ sức khỏe, Thực phẩm chức năng chủ yếu kinh doanh trong các nhà thuốc/quầy thuốc, các công ty kinh doanh dược phẩm, trang thiết bị y tế, các cửa hàng và siêu thị.

Hiện nay, còn số lượng lớn các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nên tại tuyến xã vẫn còn quản lý 3.073 cơ sở thực phẩm.

2.2. Hoạt động cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP

TT	Loại hình	Tổng số cơ sở quản lý	Số cơ sở phải cấp GCN Đủ điều kiện ATTP	Số cấp mới	Lũy tích	Tỷ lệ cấp (%)
1	Cơ sở sản xuất thực phẩm (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh)	336	332	6	133	40,1
2	Cơ sở kinh doanh thực phẩm	0	0	0	0	0
3	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống	4.683	930	89	402	50,4
Tổng số		5.019	1.262	95	535	42,4

Trong 6 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã cấp mới 95 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, trong đó tuyến tỉnh cấp 11 giấy chứng nhận cho loại hình sản xuất thực phẩm và kinh doanh dịch vụ ăn uống, tuyến huyện cấp 84 giấy chứng nhận cho loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống.

2.3. Công tác tiếp nhận hồ sơ công bố và tự công bố chất lượng sản phẩm

Trong 6 tháng đầu năm 2022, đã tiếp nhận 16 bản tự công bố chất lượng sản phẩm, đưa số sản phẩm có công bố chất lượng sản phẩm trên toàn tỉnh 501 sản phẩm.

3. Hoạt động thông tin, truyền thông:

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)	
		Số buổi/lớp/tin/xã	Số lượng	Số buổi/lớp/tin/huyện	Số lượng	Số buổi/lớp/tin	Số lượng	Số buổi/lớp/tin	số lượng
1	Nói chuyện (buổi/tổng số người dự)	119/124	2.758	0	0	0	0	119/124	2.758
2	Hội thảo/Tập huấn (lớp/tổng số người dự)	3/124	3/230	1/9	8/232	1	4/285	15	747
3	Phát thanh loa, đài (xã thực hiện/ Lướt phát)	111/124	3.293	9/9	168	1/1	41	256	3.502
4	Truyền hình (buổi, tọa đàm, phóng sự/ Lướt phát)	0	0	2	18	9	62	11	80

TT	Nội dung hoạt động	Tuyến xã (1)		Tuyến huyện (2)		Tuyến tỉnh (3)		Cộng (1+2+3)	
		Số buổi/lớp /tin/xã	Số lượng	Số buổi/lớp/ tin/huyện	Số lượng	Số buổi/lớp/ tin	Số lượng	Số buổi/lớp /tin	số lượng
5	Báo viết (tin, bài/ lượt đăng)	12	21	9	35	29	44	50	100
6	Băng rôn, khẩu hiệu (số xã thực hiện/ cái)	175	209	15	141	3	56	193	406
7	Ap-phích/Posters (số xã thực hiện/tờ)	8	21	0	0	1	2	9	23
8	Pano (cái)	0	0	0	0	1	1	1	1
9	Tờ gấp/tờ rơi (số xã thực hiện/tờ)	109	3.852	4	2.229	3	3.962	116	10.043
10	Đĩa tuyên truyền (số xã thực hiện/cái)	111	112	6	6	2	32	119	150
11	Xe tuyên truyền (số xã thực hiện/số lượt)	0	0	8	71	0	0	8	71
12	Số chợ được tuyên truyền hướng dẫn (tổng số chợ/Lượt tuyên truyền)	78	103	56	87	2	12	136	202
13	Tư vấn trực tiếp (thanh kiểm tra, giám sát) (đợt/tổng số cơ sở tuyên truyền, tư vấn)	163	2425	32	676	6	60	201	3.161

Ngành Y tế đã triển khai các hoạt động truyền thông một cách đồng bộ với nhiều hình thức cụ thể như sau: Đã tổ chức 02 lễ phát động với trên 700 người tham gia; Phối hợp với Đài phát thanh truyền hình tỉnh xây dựng 3 phóng sự truyền hình hướng dẫn lựa chọn thực phẩm Tết Nguyên Đán, phòng ngừa ngộ độc mùa hè, phát thông điệp tết, Thắt hành động vì chất lượng an toàn thực phẩm. Triển khai tuyên truyền đĩa thông điệp trên các phương tiện phát thanh 3.502 lượt, Truyền hình 80 lượt, xe tuyên truyền 71 lượt, gửi đăng và đọc 100 lượt tin bài, bản tin trên các trang thông tin điện tử, loa phát thanh thôn xã; Treo 406 băng rôn khẩu hiệu vượt đường, phát 10.043 tờ gấp, 23 Áp phích, 1 Pano, 150 băng đĩa tuyên truyền. Triển khai tuyên truyền lồng ghép trong 119 buổi nói chuyện với 2.758 người tham gia tại các thôn xóm, 15 lớp tập huấn cập nhật các văn bản mới cho 747 người quản lý, sản xuất, chế biến thực phẩm.

Ngoài ra thông qua các hoạt động giám sát, thanh tra kiểm tra các đơn vị đã triển khai truyền thông phổ biến trực tiếp đến 202 lượt chợ, 3.161 lượt cơ sở, hộ gia đình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

4. Hoạt động thanh tra, kiểm tra:

- Số lượng đoàn thanh tra, kiểm tra: 210
- Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra: 3.706
- **Kết quả chi tiết: (có phụ lục chi tiết kèm theo)**

Hàng hóa bị tiêu hủy chủ yếu là hàng hóa quá hạn sử dụng, có nhãn mác không rõ ràng như: Kẹo dẻo, mỳ Quang Minh, bột mì, nước ngọt thạch bích, nước uống rỗng vàng, nước mắm, mắm nêm ori, mì gấu đỏ, mì ba miền....

5. Kiểm nghiệm thực phẩm:

5.1. Kiểm nghiệm mẫu phục vụ hoạt động kiểm tra:

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)	0	0	88	88
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	0	53	53
	Số mẫu đạt	0	0	47	47
	Số mẫu không đạt	0	0	6	6
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	35	35
	Số mẫu đạt	0	0	35	35
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)	10	427	19	456
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	10	427	19	456
	Số mẫu đạt	10	415	19	444
	Số mẫu không đạt	0	12	0	12
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
Tổng (1+2)		10	427	107	544

Trong quá trình kiểm tra các Đoàn kiểm tra đã thực hiện Test nhanh 456 mẫu thực phẩm và gửi kiểm nghiệm tại labo 88 mẫu thực phẩm (35 vi sinh, 53 hóa lý). Kết quả: Test nhanh phát hiện 12/456 mẫu vi phạm; kiểm nghiệm tại labo 6/53 mẫu hóa lý không đạt chất lượng. Các mẫu được kiểm tra chủ yếu là: Thực phẩm chức năng, cao chè, tinh bột nghệ, miến, gạo, cà phê, dầu ăn, nước giải khát, rượu, chả, bánh phở, nước mắm...

5.2. Kiểm nghiệm mẫu phục vụ hoạt động giám sát

TT	Nội dung	Tuyến xã (1)	Tuyến huyện (2)	Tuyến tỉnh (3)	Cộng (1+2+3)
1	Xét nghiệm tại labo (Tổng số mẫu)	0	0	0	0
1.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
1.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
2	Xét nghiệm nhanh (Tổng số mẫu)	0	1.715	280	1.995
2.1	Hóa lý (Tổng số mẫu)	0	1715	280	1995
	Số mẫu đạt	0	1697	278	1975
	Số mẫu không đạt	0	18	2	20
2.2	Vi sinh (Tổng số mẫu)	0	0	0	0
	Số mẫu đạt	0	0	0	0
	Số mẫu không đạt	0	0	0	0
Tổng (1+2)		0	1.715	280	1.995

Trong 6 tháng đầu năm 2022, ngành Y tế đã triển khai giám sát 202 lượt chợ và 313 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể, thức ăn đường phố. Thực hiện test nhanh 1.995 mẫu thực phẩm trong đó có 20 mẫu thực phẩm không đạt chủ yếu hàn the trong chả, bánh đúc số lượng mẫu ít phát hiện tại các chợ nhỏ nên các cơ sở xin tự hủy sản phẩm và cam kết không tái phạm.

6. Ngộ độc thực phẩm:

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (Số lượng/%)
		6 tháng đầu năm 2022	Cùng kỳ năm trước	
1	Số vụ (vụ)	0	1	Giảm 100%
2	Số mắc (người)	0	19	Giảm 100%
3	Số tử vong (người)	0	0	0
4	Vụ NDTP lớn (≥ 30 người/vụ)	0	0	0
5	Nguyên nhân (vụ)	0	1	Giảm 100%
	- Vi sinh	0	1	Giảm 100%

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (Số lượng/%)
		6 tháng đầu năm 2022	Cùng kỳ năm trước	
	- Hóa học			
	- Độc tố tự nhiên			
	- Không xác định			

Trong 6 tháng đầu năm 2022, trên địa bàn tỉnh không có vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra.

7. Kinh phí triển khai hoạt động về an toàn thực phẩm:

TT	Nguồn kinh phí	Số tiền (triệu đồng)	Ghi chú
1	Ngân sách từ Chương trình, Dự án	270	Sở Y tế cấp theo QĐ số 457/QĐ-SYT
2	Ngân sách từ địa phương	40,6	UBND huyện hỗ trợ cho Phòng Y tế
3	Nguồn kinh phí khác (ghi rõ).....	-	
Tổng cộng		310,6	

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh, Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh ATTP tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể và sự hưởng ứng của quần chúng nhân dân nên công tác thông tin truyền thông trong dịp Tết nguyên đán, Tháng hành động triển khai đa dạng, phong phú với nhiều hình thức: xây dựng phóng sự tuyên truyền, tổ chức thành công 02 lễ phát động, nói chuyện, tập huấn, loa tuyên truyền...tạo được sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng.

- UBND huyện, thị xã, thành phố đã quan tâm ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý ngành Y tế làm căn cứ pháp lý để quản lý cơ sở thực phẩm trên địa bàn tuyến huyện.

- Công tác thanh tra, kiểm tra vẫn được chú trọng, đã phối hợp thực hiện tốt công tác thanh tra liên ngành trong Tết Nguyên đán, Tháng hành động. Qua thanh kiểm tra đã kịp thời phát hiện và xử lý những vi phạm của các cá nhân, tổ chức về vệ sinh an toàn thực phẩm với số tiền: 10.590.000 đồng. So với những năm trước ý thức chấp hành pháp luật của người sản xuất kinh doanh thực phẩm ngày càng được nâng cao, nên không xảy ra các trường hợp vi phạm nghiêm trọng về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

- Các cơ sở thực phẩm quay lại hoạt động ổn định sau dịch, hoạt động quản lý cơ sở, thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện được triển khai đồng loạt tất cả các huyện, thị xã, thành phố.

2. Khó khăn:

- Thực trạng kinh doanh trên địa bàn tỉnh phần lớn là các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm có quy mô nhỏ lẻ, không có địa điểm cố định, quy mô hộ gia đình; trình độ công nghệ chế biến lạc hậu, hoạt động không thường xuyên và mang tính chất thời vụ nên khó khăn trong công tác kiểm soát nguồn gốc, chất lượng sản phẩm.

- Vẫn còn một số cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm quy định của pháp luật như: kinh doanh thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, thực phẩm đã quá hạn sử dụng, thực phẩm vi phạm về nhãn hàng hóa, niêm yết giá vẫn còn diễn ra.

- Hoạt động thương mại điện tử ngày càng phát triển mạnh, nhiều tổ chức, cá nhân kinh doanh không có địa điểm, địa chỉ cụ thể do đó công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát có phần hạn chế.

- Công tác xử lý vi phạm của tuyến cơ sở chưa thực sự kiên quyết, chủ yếu là nhắc nhở, chưa thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo quy định hiện hành.

- Còn nhiều cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống chưa có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên gây khó khăn trong phân cấp, quản lý, cấp giấy chứng nhận. Loại hình dịch vụ nấu ăn lưu động, online đang bùng nổ, những biện pháp quản lý chưa rõ ràng tiềm ẩn nguy cơ.

- Việc quản lý cơ sở thực phẩm vừa sản xuất, kinh doanh sản phẩm thuộc trách nhiệm ngành Công thương hoặc Nông nghiệp, vừa kinh doanh dịch vụ ăn uống còn nhiều vướng mắc, không đồng bộ giữa các huyện.

3. Đề xuất và kiến nghị:

- UBND tỉnh: sửa đổi bổ sung Quyết định số 4346/QĐ-UBND phù hợp, thống nhất hoạt động quản lý cơ sở thực phẩm phạm vi cả tỉnh

- UBND huyện, thị xã, thành phố:

+ Chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp Trung tâm Y tế điều tra, lập danh sách cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý.

+ Tăng cường công tác triển khai cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của UBND huyện.

+ Tăng cường quản lý các loại hình cơ sở thực phẩm có nguy cơ cao trong mùa hè.

- Về nhân lực: kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài chính cấp kinh phí và Sở Y tế ký hợp đồng hoặc ủy quyền cho Chi cục ký hợp đồng lao động thuê khoán đối với lái xe để phục công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022:

1. Công tác tham mưu ban hành văn bản:

- Tham mưu Sở Y tế, BCĐLN về VSATTP tỉnh xây dựng Sơ kết công tác đảm bảo ATTP 6 tháng đầu năm, Kế hoạch triển khai hoạt động 6 tháng cuối năm 2022.

- Tham mưu Sở Y tế trình UBND tỉnh sửa đổi Quyết định số 4346/QĐ-UBND

2. Công tác quản lý cơ sở thực phẩm và cấp giấy:

2.1. Công tác Phân cấp quản lý ATTP:

Tiếp tục rà soát, lập danh sách cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh và cấp huyện phù hợp thực tế.

2.2. Công tác Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và tiếp nhận công bố:

- Thẩm xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP và hồ sơ công bố; tự công bố chất lượng sản phẩm.
- Thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.
- Tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý cơ sở và hoạt động cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra:

3.1. Công tác thanh tra liên ngành:

Tham mưu Sở Y tế thực hiện kế hoạch kiểm tra liên ngành trong dịp Tết Trung thu năm 2022.

3.2. Công tác thanh tra chuyên ngành:

Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra chuyên ngành Kế hoạch số 47/KH-BCĐ ngày 18/3/2022 của Ban chỉ đạo liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị về Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và Quyết định 1903/QĐ-SYT ngày 09/6/2022 của Sở Y tế về việc điều chỉnh kế hoạch thanh tra năm 2022 của Sở Y tế.

4. Công tác thông tin, giáo dục, tuyên truyền ATTP:

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh xây dựng phóng sự, đưa tin về các hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm phục vụ tết Trung thu, phục vụ các sự kiện diễn ra trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các tổ chức xã hội, các phương tiện truyền thông tuyên truyền phổ biến kiến thức, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm; các quy định điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và kiến thức ATTP, tác hại của thực phẩm không an toàn; thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, vi phạm các quy định pháp luật về quảng cáo; tuyên truyền vận động nhân dân trong việc tố giác các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm không an toàn đến các cơ quan chức năng.

- Phối hợp với các cơ quan báo chí thông tin đến người dân kết quả thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm, trong đó công khai tên các cơ sở cung cấp thực phẩm không đảm bảo an toàn, thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, vi phạm các quy định pháp luật về quảng cáo. và biểu dương các cơ sở cung cấp thực phẩm đảm bảo an toàn.

- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác đảm bảo ATTP của các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, trách nhiệm của cộng đồng, của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Tổ chức các lớp tập huấn phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

5. Công tác giám sát lấy mẫu:

- Triển khai giám sát thực phẩm thường xuyên bằng test nhanh tại chợ đầu mối trên toàn tỉnh đồng thời hướng dẫn tuyên truyền người kinh doanh, người tiêu dùng cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm an toàn.

- Tổ chức giám sát môi nguy thực phẩm theo chuyên đề hoặc theo chỉ đạo, hướng dẫn của Cục ATTP, của ngành Y tế.

Trên đây là Báo cáo công tác đảm bảo an toàn thực phẩm 6 tháng đầu năm và Kế hoạch hoạt động 6 tháng cuối năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PYT, TTYT huyện, TX, TP;
- Các phòng thuộc Chi cục;
- Website Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Hoàng Đình Ân

PHỤ LỤC
Kết quả hoạt động thanh tra, kiểm tra chi tiết
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 235/BC-CC ngày 14/6/2022 của Chi cục ATVSTP)

T T	Nội dung	Tuyến xã					Tuyến Huyện					Tuyến Tỉnh					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤ U	KD TẮĐP	Cộng (1)	Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng (2)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẮĐP	Cộng (3)	
1	Tổng số cơ sở	0	890	2.060	1.337	4.323	0	17	1.283	0	1.300	400	0	141	0	541	6.614
2	Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	101	131 6	1403	412	3.232	8	81	321	52	462	5	6	1	0	12	3.706
	Số CS đạt (SL)	69	922	1161	310	2.462	6	71	196	52	325	5	6	1	0	12	2.799
	Số CS vi phạm (SL)	32	394	242	102	770	2	10	109	0	121	0	0	0	0	0	891
3	Xử lý vi phạm																
3.1	Phạt tiền:	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	0	0	0	6
	Số cơ sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	0	0	0	6
	Tiền phạt (triệu đồng)	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	10,59	0	0	10,59	10,59
3.2	Xử phạt bổ sung	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
a	Tước quyền xử dụng GCN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	+ Giấy CN CS đủ điều kiện ATTP	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	+ Giấy chứng nhận GMP	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

T T	Nội dung	Tuyến xã					Tuyến Huyện					Tuyến Tỉnh					Cộng (1+2+3)
		Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤ U	KD TẤĐP	Cộng (1)	Sản xuất TP	KD TP	KD DVẤU	KD TẤĐP	Cộng (2)	Sản xuất TP	KDTP	KD DVẤU	KD TẤĐP	Cộng (3)	
	+ Giấy tiếp nhận bản đăng ký công bố SP	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	+ Giấy XNQC	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Đình chỉ hoạt động	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
c	Tịch thu tang vật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):	0	0	5	0	5	0	0	6	0	6	0	0	0	0	0	11
	Buộc thu hồi	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	1
	Buộc tiêu hủy	0	2	0	0	2	0	6	5	0	11	0	3	0	0	3	16
	Khác (ghi rõ)	8	264	76	41	389	0	2	42	0	44	0	0	0	0	0	433
4	Xử lý khác	13	51	36	0	100	2	17	3	0	22	0	0	0	0	0	122
4.1	Đình chỉ lưu hành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4.2	Chuyển cơ quan điều tra	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Ghi chú: Số tiền xử phạt 10.590.000 đồng (Xử phạt 06 cơ sở kinh doanh thực phẩm của đợt kiểm tra cuối năm 2021, có kết quả kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm không đạt vào đầu năm 2022 do vậy, trên bảng phụ lục không thể hiện số cơ sở vi phạm).